

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thái Hưng.

Thẩm phán: Ông Hoàng Trọng Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Lợi.
- Bà Trần Thị Đàm.
- Ông Nguyễn Quang Hưng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hà Việt Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo :

Đặng Tùng D (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1989, tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đặng Quốc N và bà Võ Thị X.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái- Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần N - Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Yên Bái- Có mặt.

* Bị hại và là người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Thị Thu T: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái- Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 26/9/2004.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/7/2019, sau khi cùng anh Nguyễn Văn C ăn uống ở nhà người quen, Đặng Tùng D đi đến nhà anh Nguyễn Văn C để ngủ nhờ qua đêm. D và anh C ngủ trên một chiếc giường ở gian nhà phía bên trái (nhìn từ ngoài nhà vào).

Đến khoảng 0 giờ ngày 07/7/2019, Đặng Tùng D dậy tìm nước uống thì nhìn thấy con gái của anh C là Nguyễn Thị Thu T (sinh ngày 26/9/2004) đang nằm ngủ trên một chiếc giường tại gian nhà phía bên phải (nhìn từ ngoài nhà vào). D nghĩ là cháu T và anh C đã ngủ say nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T. D lên giường nằm cạnh cháu T khoảng 10 phút, sau đó đi sang giường nằm cạnh anh C khoảng 10 phút. Khi biết rõ cả anh C và cháu T đã ngủ say, D lại sang giường nằm sát cạnh cháu T; D dùng tay phải sờ vào đùi phải của cháu T. Cháu T tỉnh giấc, ngồi dậy; D tiếp tục dùng tay nắm giữ vào cổ tay của cháu T. Cháu T rút tay lại và gọi anh C. Anh C dậy và D cũng dừng thực hiện hành vi và ra khỏi giường cháu T.

Anh C yêu cầu D ngồi xuống ghé tại gian giữa nhà để nói chuyện. D và anh C ngồi ở 2 ghế đối diện với nhau. Giữa anh C và D đã xảy ra đôi co, to tiếng với nhau. Do sợ anh C gọi người khác đến nên D đứng dậy đi về phía sau ghế anh C ngồi và cầm 01 con dao phát (cán bằng tre dài khoảng 60 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 33 cm, rộng 4,5 cm) để chém anh C. D dùng 2 tay cầm vào cán dao, nhằm vào vùng đầu của anh C chém liên tiếp 02 nhát (theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải). Anh C né nghiêng người nhưng vẫn bị trúng vào phần đỉnh trán phải của anh C gây rách da, chảy máu; phần cán dao bị va vào đỉnh tựa ghế ngồi. D chém nhát thứ 03 thì anh C đứng dậy, dùng tay phải gạt đỡ nên phần cán dao trúng vào tay phải, bản của lưỡi dao trúng vào phần cằm phía sau đầu của anh C. D tiếp tục dùng tay phải túm cổ áo anh C, tay trái cầm phần giữa cán và lưỡi dao vụt phần cán dao nhiều nhát vào người anh C. Anh C giằng được con dao ném ra sân trước nhà. D dắt xe mô tô của mình từ trong nhà ra sân, nhặt con dao cài vào xe và bỏ đi. Do không nhớ đường nên D lại quay lại, vào nhà anh C ngồi. Anh C đã gọi điện báo công an đến giải quyết. Anh C được đưa đến bệnh viện chữa trị vết thương đến ngày 12/7/2019 thì ổn định và được ra viện.

Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái đã kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C do bị chém ngày 07/7/2019 là 5%”.

* Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tùng D khai báo thành khẩn. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi đối với cháu Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C ngày 07/7/2019 như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS-P2 ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Đặng Tùng D về tội “Giết người” theo điểm n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tùng D phạm tội “Giết người”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Tùng D từ 13 năm đến 14 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 585, 591 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Đặng Tùng D phải bồi thường một khoản tiền phù hợp quy định của pháp luật cho bị hại Nguyễn Văn C. Trả lại cho anh C 01 con dao phát.

* Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, phạm tội chưa đạt. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị áp dụng tình tiết “Vì động cơ đê hèn” theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Tùng D từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Giết người”.

Buộc bị cáo Đặng Tùng D phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C khoản tiền phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xin lỗi bị hại và cháu Trang; xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng khoảng 0 giờ ngày 07/7/2019, lợi dụng cháu Nguyễn Thị Thu T (sinh ngày 26/9/2004) đã ngủ say nên Đặng Tùng D nằm cạnh nhằm quan hệ tình dục với cháu T. D dùng tay phải sờ vào đùi phải của cháu T thì cháu T tỉnh giấc, ngồi dậy; D tiếp tục dùng tay nắm giữ vào cổ tay của cháu T. Cháu T chống cự và gọi bố để là anh Nguyễn Văn C nên D không tiếp tục thực hiện được hành vi.

D và anh C đã ngồi nói chuyện với nhau. D dùng 01 con dao phát (cán bằng tre dài khoảng 60 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 33 cm, rộng 4,5 cm) nhằm vào vùng đầu của anh C chém liên tiếp 03 nhát. Anh C giằng được con dao ném ra sân thì D mới dừng lại. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn C tổn thương cơ thể tỷ lệ 5%.

Hành vi bị cáo Đặng Tùng D vô cớ dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém liên tiếp vào đầu anh Nguyễn Văn C- là vùng nguy hiểm trên cơ thể- đã thể hiện sự quyết liệt, tính chất côn đồ và ý thức cố ý tước đoạt tính mạng của người khác.

Hành vi của bị cáo Đặng Tùng D đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Động cơ phạm tội “Giết người” của bị cáo là nhằm ngăn cản bị hại tố giác hành vi phạm tội của mình nhưng chưa đến mức để xác định động cơ đó là “động cơ đê hèn”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Đặng Tùng D về tình tiết “Vì động cơ đê hèn” theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét hành vi phạm tội “Giết người” của bị cáo Đặng Tùng D: là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người. Hậu quả chết người tuy chưa xảy ra nhưng đã gây ra thương tích cho bị hại. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân bị cáo Đặng Tùng D: là người có năng lực để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo có đủ nhận thức về hậu quả của hành vi mà mình thực hiện có thể gây chết người; nhận thức được hành vi đó bị pháp luật cấm Nhưng bị cáo đã vô cớ thực hiện tội phạm một cách quyết liệt. Thể hiện sự coi thường pháp luật; coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 57 Bộ luật Hình sự); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại (quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự)- để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Hành vi của bị cáo Đặng Tùng D- “lợi dụng tình trạng ngủ say, xâm phạm cơ thể nhằm giao cấu” với cháu Nguyễn Thị Thu T- đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm khác theo quy định của Bộ luật Hình sự. Tòa án và Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung (yêu cầu khởi tố, truy tố bổ sung đối với Đặng Tùng D) nhưng yêu cầu này chưa được thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ truy tố bị cáo Đặng Tùng D về tội “Giết người” là bỏ lọt tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: cần kiến nghị Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái khởi tố, truy tố bổ sung đối với Đặng Tùng D về tội phạm khác để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền thuê xe đến bệnh viện và về nhà:

250.000 đồng/1 lượt x 2 lượt = 500.000 đồng.

- Tiền khám và xét nghiệm: 894.900 đồng.

- Tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện (từ ngày 07/7/2019 đến ngày 12/7/2019):

250.000 đồng/1 ngày x 06 ngày = 1.500.000 đồng.

- Tiền ăn của người chăm sóc trong thời gian nằm viện:

100.000 đồng/1 ngày x 06 ngày = 600.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị giảm sút do không lao động được từ ngày 07/7/2019 đến nay:

7.500.000 đồng/1 tháng x 11 tháng = 82.500.000 đồng.

Tổng cộng là: 85.994.900 đồng.

Bị cáo Đặng Tùng D đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng. Anh C yêu cầu bị cáo D phải tiếp tục bồi thường 75.994.900 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chỉ có căn cứ buộc bị cáo Đặng Tùng D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C các khoản chi phí hợp lý, thực tế và phù hợp như sau:

- Tiền thuê xe đến bệnh viện và về nhà:

250.000 đồng/1 lượt x 2 lượt = 500.000 đồng.

- Tiền khám và xét nghiệm: 894.900 đồng.

- Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị (từ ngày 07/7/2019 đến ngày 12/7/2019):

250.000 đồng/1 ngày x 06 ngày = 1.500.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị giảm sút trong thời gian điều trị:

(7.500.000 đồng/1 tháng : 30 ngày) x 06 ngày = 1.500.000 đồng.

- Tiền chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 5.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 14.394.900 đồng.

Bị cáo Đặng Tùng D đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo D phải tiếp tục bồi thường cho anh C số tiền là 4.394.900 đồng.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 con dao phát là công cụ phạm tội đã bị thu giữ là tài sản của anh Nguyễn Văn C. Anh C yêu cầu được nhận lại- xét thấy là phù hợp nên cần trả lại cho anh C.

[10] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tùng D phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Tùng D 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

- Buộc bị cáo Đặng Tùng D phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 14.394.900 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường 4.394.900 (Bốn triệu ba trăm chín mươi tư nghìn chín trăm) đồng.

Khoản tiền trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thi hành được, tương ứng với thời gian chưa thi hành án

- Trả lại cho anh C 01 con dao phát (cán bằng tre dài khoảng 60 cm; lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 33 cm, rộng 4,5 cm).

4. Kiến nghị Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái khởi tố, truy tố bổ sung đối với Đặng Tùng D về tội phạm khác để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Tùng D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 719.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh; Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV; THA HS- CA tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa của bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; HCTP; THAHS; TA.

Lê Thái Hưng